

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 270: Chúng Sanh Do Chướng Ngại Mà Chăng Hiển Lộ**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 020)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



### **【Chúng sanh do chướng ngại mà chẳng hiển lộ】**

Thật Tướng Bát Nhã đã là cái vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh, thì ai nào không có? Tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều có. Tuy là có, nhưng không thấu lộ ra ngoài, cũng tức là tuy có mà không khởi tác dụng. Chúng ta ngày nay, từ sáng đến tối sanh phiền não chứ không sanh trí huệ, trí huệ Bát Nhã không thể hiện tiền, nguyên nhân là gì? Bởi vì quý vị có chướng ngại.

“Chướng vô nhất định” (Chướng ngại không nhất định). Chướng ngại thực sự mà nói thì quá nhiều rồi, vô lượng vô biên. Chúng ta nói Nhị chướng, Tam chướng, là quy loại, quy nạp gộp nó lại mà nói, ấy là vì để thuận tiện cho việc thuyết pháp nên mới dùng phương pháp quy nạp, chứ kỳ thực là vô lượng vô biên, cho nên chướng ngại là không nhất định; vì lẽ đó, pháp trừ chướng ngại cũng không nhất định.

Trong Phật pháp vì sao lại có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vì sao lại có vô lượng pháp môn? Những lời này đều là thật, không phải là giả. Tám vạn bốn ngàn, xác thực có tám vạn bốn ngàn điều. Chư vị tra trong “Phật Học Đại Từ Điển”, “Giáo Thừa Pháp Số” thì trong đó đều có, đây không phải là nói tùy tiện. Thật tình mà nói, là bởi vì phiền não có tám vạn bốn ngàn, chướng ngại có vô lượng vô biên. Pháp của Phật không có gì khác, là để đối trị phiền não, giúp đỡ chúng ta phá trừ chướng ngại. Chướng ngại có vô lượng vô biên, thì pháp môn cũng vô lượng vô biên, là từ chỗ này mà ra.

Do đây có thể biết, phiền não của chúng ta không còn nữa, chướng ngại không còn nữa, thì Phật pháp cũng không còn nữa. Cho nên Phật pháp cũng là từ duyên sanh, bởi vì chúng sanh có chướng ngại, nên mới có Phật pháp; chúng sanh nếu như không có chướng ngại, thì Phật pháp cũng không có. Vì vậy ở

phản trước kinh văn mới nói: “Pháp thượng ung xả, hà hướng phi pháp” (Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp), đạo lý là ở chỗ này. Tại sao Phật pháp cũng phải xả, đạo lý là ở đây.

Người Tiểu Thừa qua sông rồi mới xả, giống như trị bệnh, bệnh trị khỏi rồi thì buông bỏ, mới buông bỏ pháp, ý nghĩa này rất dễ hiểu. Kinh này [Kinh Kim Cang] nói ý nghĩa rất sâu: Ngay khi đang dùng là liền xả, điều này phản trước đều đã nói qua rồi, là xả cái chấp trước, chứ chẳng phải là xả bỏ pháp. Pháp, tôi phải dùng nó, dùng nó mà không chấp trước nó, điều này so với Tiểu Thừa thì cao minh hơn rồi.

Tiểu Thừa khi đang dùng pháp thì chấp trước pháp, nhất định phải đợi đến khi bệnh của mình khỏi rồi, xả pháp thì mới không chấp trước pháp nữa. Điều này cùng Đại Thừa không giống nhau. Đại Thừa là ngay khi dùng thì không chấp trước, còn Tiểu Thừa là khi dùng họ vẫn còn chấp trước, cho nên có pháp chấp. Đây là chỗ nghĩa thú không tương đồng giữa Kim Cang Bát Nhã với các kinh điển thông thường vậy.